

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 5 năm 2022

ĐIỂM THI

PHẦN VI: TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐỊA PHƯƠNG

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 1, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Thị Bích	01	26	7,5	Bảy rưỡi	
2	Trần Thanh Cầu	02	37	7,0	Bảy	
3	Ma Thị Châm	03	57	8,0	Tám	
4	Hoàng Thị Chinh	04	48	7,0	Bảy	
5	Ma Thanh Chúc	05	36	8,0	Tám	
6	Nguyễn Thị Kim Cúc	06	47	7,5	Bảy rưỡi	
7	Nguyễn Mạnh Dũng	07	41	7,0	Bảy	
8	Vũ Đình Đạt	08	40	7,0	Bảy	
9	Lý Văn Doanh	09	50	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Trọng Đồng	10	59	7,0	Bảy	
11	Hoàng Anh Đức	11	58	7,0	Bảy	
12	Vũ Minh Đức	12	35	8,0	Tám	
13	Nguyễn Thị Thu Hà	13	49	8,0	Tám	
14	Dương Bích Hạnh	14	32	7,5	Bảy rưỡi	
15	Phan Trung Hiếu	15	28	7,0	Bảy	
16	Trần Thị Yến Hoa	16	29	7,5	Bảy rưỡi	
17	Hoàng Thị Hòa	17	27	7,0	Bảy	
18	Trần Quốc Hoàng	18	39	7,0	Bảy	
19	Nguyễn Văn Hội	19	44	8,0	Tám	
20	Đồng Việt Huân	20	33	8,0	Tám	
21	Lê Duy Hùng	21	52	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
22	Cao Thị Thu Hương	22	15	7,5	Bảy rưỡi	
23	Trịnh Thị Hương	23	16	7,5	Bảy rưỡi	
24	Ma Hải Huy	24	19	7,5	Bảy rưỡi	
25	Trần Thị Thu Huyền	25	60	7,5	Bảy rưỡi	
26	Nguyễn Thị Thu Huyền	26	03	7,5	Bảy rưỡi	
27	Đỗ Cảnh Lâm	27	10	7,0	Bảy	
28	Hoàng Thị Lan	28	12	7,5	Bảy rưỡi	
29	Nguyễn Tú Linh	29	20	7,0	Bảy	
30	Trương Thị Ánh Loan	30	08	8,0	Tám	
31	Ma Thị Loan	31	51	7,5	Bảy rưỡi	
32	Nguyễn Thành Luân	32	53	7,0	Bảy	
33	Lưu Thị Lương	33	25	7,5	Bảy rưỡi	
34	Dương Thế Lượng	34	05	7,5	Bảy rưỡi	
35	Nguyễn Văn Lưu	35	06	7,0	Bảy	
36	Ma Tuyết Mai	36	07	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Văn Mạnh	37	34	7,5	Bảy rưỡi	
38	Hoàng Văn Nam	38	55	7,5	Bảy rưỡi	
39	Hầu Văn Ngọc	39	56	7,0	Bảy	
40	Vũ Thúy Nguyên	40	22	8,0	Tám	
41	Lăng Thị Nguyệt	41	02	8,0	Tám	
42	Trương Mạnh Quyết	42	23	7,5	Bảy rưỡi	
43	Trần Thị Quỳnh	43	13	7,0	Bảy	
44	Ngô Thị Quỳnh	44	18	7,0	Bảy	
45	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	45	14	8,0	Tám	
46	Bùi Thị Ngọc Thái	46	24	8,0	Tám	
47	Trịnh Xuân Thắng	47	17	7,0	Bảy	
48	Trần Thị Thanh	48	11	8,0	Tám	
49	Vũ Thị Hoài Thương	49	45	7,5	Bảy rưỡi	

AN V
NG
TR
NG

✓

STT	Họ và tên	Số báo danh	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
50	Lương Thanh Thúy	50	01	7,5	Bảy rưỡi	
51	Vũ Thu Thủy	51	54	8,0	Tám	
52	Nông Quốc Toàn	52	21	8,0	Tám	
53	Lê Trung Tới	53	30	8,0	Tám	
54	Nguyễn Quỳnh Trang	54	04	7,0	Bảy	
55	Đỗ Thu Trang	55	31	7,5	Bảy rưỡi	
56	Nguyễn Thị Thu Trang	56	09	7,5	Bảy rưỡi	
57	Vũ Thị Thu Trang	57	38	7,5	Bảy rưỡi	
58	Bàng Thị Minh Tú	58	46	8,0	Tám	
59	Trần Ngọc Tú	59	43	8,0	Tám	
60	Dương Văn Tuấn	60	42	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên